TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Hoàng Hân.
Ông Nguyễn Quốc Thống.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Lâm Quốc V, sinh năm 1988 tại Cà Mau; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 5/12; con ông Lâm Thái H (đã chết) và con bà Hồ Thị H; anh, chị em ruột: 07 người; vợ: Nguyễn Thị Út N, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Con: 02 người; tiền án: 01, ngày 30/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xử phạt 01 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong hình phạt ngày 04/7/2020; tiền sự: 01, ngày 15/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Năm Căn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng tại Cơ sở giáo dục Cồn Cát, chấp hành xong ngày 01/3/2019; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/11/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Bà Lê Hồng P, sinh năm 1966 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm B, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:
+ Chị Nguyễn Tuyết T, sinh năm 1986 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.
+ Bà Lê Thị S, sinh năm 1963 (có mặt).
Địa chỉ: Khóm D, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.
+ Anh Trần Ngọc Thái B, sinh năm 1989 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.
+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Như Y, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/8/2020, Lâm Quốc V đang nhậu tại nhà của Nguyễn Văn P (em rễ của V) thuộc Khóm A, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau thì nhìn thấy Trần Ngọc Thái B dùng xe môtô chở theo Nguyễn Văn G (tên gọi khác Ký M) là con của ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L ôm gà chạy ngang. Thấy vậy, Nguyễn Văn D (là chú ruột của G) bắt G ở lại không cho đi theo B thì G khóc và bà L kêu D thả G ra, sau đó G tiếp tục bỏ chạy lên xe cho B chở đi. Do V bức xúc về việc bà L cho rằng "V đánh G và nhốt G trong nhà của D" và việc B thường xuyên lôi kéo, chứa chấp và lợi dụng G để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên khoảng 12 giờ cùng ngày, Lâm Quốc V một mình đi đến nhà của Trần Ngọc Thái B ở cùng khóm để nói việc không cho B chứa G nữa. Khi đi, V có lấy được một cây dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài khoảng 40cm ở cặp bên vách nhà của ông Lê Văn L và nhà bà Đỗ Thị L để mang theo làm hung khí, V dắt dao vào lưng quần, phía bên trong áo đi đến nhà B. Thấy V đi đến nhà B nên Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn H cũng đi theo phía sau nhằm mục đích gặp B nói chuyện về việc không cho B chứa chấp G. Khi đến nhà B, V cầm dao đi vào nhà tìm nhưng không gặp B, V chỉ gặp chị Nguyễn Tuyết T (vợ của B), bà Lê Thị S (mẹ ruột của T) và bà Lê Hồng P (dì ruột của T). Tại đây, hai bên xảy ra cự cãi qua lại nên V có dùng tay tán T một cái rồi bỏ đi về. Khi V về được khoảng 100m thì P, H xảy ra cự cãi xô xát với chị T, bà S và bà P tại trước cửa nhà của T. Nghe tiếng cự cãi, đánh nhau nên V cầm dao chạy ngược lại thì lúc này chị T, bà S và bà P đã chạy vào nhà. Bà P cùng với T kéo cửa lại nhưng do cửa bị kẹt không kéo sát vào được thì V xông đến, tay trái cầm dao chém trúng vào thanh cửa sắt một cái, V tiếp tục chém vào khe cửa sắt đang khép hờ 01 cái nữa làm trúng tay phải bà P gây thương tích thì V cầm dao bỏ đi về nhà, trên đường về V không nhớ rõ là ai đã lấy cây dao trên tay của V. Đối với với bà Lê Hồng P được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cà Mau điều trị đến ngày 11/8/2020 thì xuất viện

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 183/TgT-20 ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận thương tích của Lê Hồng P như sau:

+ 01 vết thương từ mặt sau cổ tay phải vòng đến mặt trước cổ tay phải, kích thước 12cm x 0,1cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

+ 01 vết phẫu thuật từ mặt trước cổ tay phải đến mặt lòng bàn tay phải, kích thước 6,5cm x 0,1cm. Tỷ lệ 02%.

+ Đứt thần kinh giữa tay phải. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi ra viện 03 tuần.

+ Đứt thần kinh trụ tay phải. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi ra viện 03 tuần.

+ Đứt nhánh gan tay của động mạch trụ tay phải. Tỷ lệ 04%.

+ Đứt gân duỗi cổ tay trụ và duỗi các ngón 2 đến ngón 5 bàn tay phải. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi ra viện 03 tuần.

+ Đứt gân gấp ngón I, gân gấp sâu ngón 2 đến ngón 5 bàn tay phải. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi ra viện 03 tuần.

+ Gãy xương cả, xương móc. Yêu cầu giám định bổ sung sau khi ra viện 03 tuần.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 08% (tám phần trăm).

Kết luận khác: Cơ chế do vật sắc hoặc vật sắc nhọn tác động trực tiếp vào vùng tổn thương làm rách da, cân, cơ, gân gấp, gân duỗi, thần kinh, mạch máu, xương cổ tay. Sau khi tổn thương da lành để lại sẹo, xương liền để lại cal xương, gân gấp, gân duỗi lành để lại di chứng hạn chế cổ tay hoặc không, thần kinh hồi phục để lại di chứng giảm cảm giác dưới vùng tổn thương hoặc không.

Tại bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 214/TgT-20 ngày 16/9/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận bổ sung đối với Lê Hồng P như sau:

+ 01 vết sẹo từ mặt sau cổ tay phải vòng đến mặt trước cổ tay phải, kích thước 12cm x 0,1cm. (Đã xếp tỷ lệ tại Bản kết luận số 183/TgT, ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp ý tỉnh Cà Mau).

+ 01 vết phẫu thuật từ mặt trước cổ tay phải đến mặt lòng bàn tay phải, kích thước 6,5cm x 0,1cm. (Đã xếp tỷ lệ tại Bản kết luận số 183/TgT, ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp ý tỉnh Cà Mau).

+ Đứt nhánh gan tay của động mạch trụ tay phải. (Đã xếp tỷ lệ tại Bản kết luận số 183/TgT, ngày 19/8/2020 của Trung tâm pháp ý tỉnh Cà Mau).

+ Đứt nhánh thần kinh trụ tay phải đã khâu nối. Tỷ lệ 11%.

+ Đứt nhánh thần kinh giữa tay phải đã khâu nối. Tỷ lệ 11%.

+ Đứt gân duỗi cổ tay trụ và gân duỗi các ngón 2 đến ngón 5 bàn tay phải + Đứt gân gấp ngón I, gân gấp sâu ngón 2 đến ngón 5 bàn tay phải + Gãy xương cả, xương móc tay phải. Tỷ lệ 26%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế là: 41%.

Kết luận khác: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Lê Hồng P giữa 2 lần giám định là 46%.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 16/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn truy tố bị cáo V về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù.

Về vật chứng: Không có thu giữ, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường tổng thiệt hại cho bà P số tiền 59.854.000 đồng.

- Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật các toa vé bà giao nộp và 05 ngày đi tái khám; về trách nhiệm hình sự yêu cầu giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Bị cáo xác định nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt; về trách nhiệm dân sự yêu cầu giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

- Chị T, bà S không có ý kiến, không yêu cầu bồi thường gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Năm Căn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh B, anh H và người làm chứng anh Y đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận vào khoảng 12 giờ, ngày 05/8/2020 bị cáo cầm cây dao cán bằng cây, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 40cm đến nhà của B ở khóm A, thị trấn NC, huyện NC để nói chuyện. Tại đây, bị cáo xảy ra cự cải với Nguyễn Tuyết T, Lê Thị S và bà Lê Hồng P thì bị cáo bỏ đi về được khoảng 100m thì nghe tiếng cự cải, đánh nhau tại nhà của B nên bị cáo cầm dao chạy ngược lại xông vào chém vào cửa sắt làm trúng tay phải của bà P gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 46%. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với hình ảnh trích xuất camera an ninh, biên bản khám nghiệm hiện trường và thực nghiệm điều tra, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định pháp y về thương tích của bà P; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của người bị hại và những người làm chứng được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Nên có cơ sở kết luận thương tích của bà P qua giám định có tỷ lệ thương tích 46% là do bị cáo trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm gây ra. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của

người khác một cách trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp và mong muốn cho hậu quả xảy ra. Giữa bị cáo với bà P không có mâu thuẫn gì với nhau nhưng do bản tính hung hăng, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác cố ý gây thương tích cho bà P, hành vi này của bị cáo có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu nhiều lần vi phạm pháp luật bị đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, chấp hành án phạt tù và tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[5] Song, tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo mức án từ 08 đến 09 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như phân tích trên.

[7] Về trách nhiệm dân sự thấy rằng thương tích của bà P là do bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tất cả các chi phí điều trị thương tích, bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tinh thần cho bà P là đúng quy định. Tại phiên tòa bị hại và bị cáo yêu cầu Tòa án xem xét các khoản thiệt hại thực tế của bị hại theo đúng quy định của pháp luật và được tính cụ thể như sau:

- Tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau theo bà P xác định không thanh toán bảo hiểm y tế và tổng tiền điều trị theo bản kê tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cà Mau là 9.221.036 đồng. Tiền thuốc theo biên nhận ngày 30/11/2020 là 5.600.000 đồng; Tiền thuốc theo phiếu bán hàng ngay 11/8/2020 là 730.275 đồng.

- Về chi phí ăn uống, phục hồi sức khỏe: Đối với bà P có 07 ngày nhập viện điều trị tại thành phố Cà Mau được tính cho một người bệnh và một người nuôi bệnh được tính 100.000đ/01 người/ngày, cụ thể: 07 ngày x 100.000đ x 02 người = 1.400.000 đồng.

- Tiền mất thu nhập: Được tính cho bà P và một người nuôi bệnh trong quá trình điều trị. Tại phiên tòa bà P không cung cấp được chứng cứ chứng minh có thu nhập ổn định. Do đó, cần chấp nhận mức thiệt hại là thu nhập trung bình của lao động cùng loại tại địa phương là 200.000đ/người/ngày. Bà P được bồi thường 07 ngày x 200.000đ x 02 người = 2.800.000đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Do bà P bị tổn hại sức khỏe là 46% nên chồng con phải chịu đau thương, buồn phiền, mất mát về tình cảm là có thật, cần phải được bồi thường một khoản tiền nhằm bù đắp tổn thất mà họ phải gánh chịu. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự thì mức bồi thường tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay là 1.490.000đ/tháng, bà P được bồi thường tương ứng tổng số tiền 34.270.000 đồng.

- Các khoản thiệt hại khác của bà P theo bản kê không có toa vé được chấp nhận: Tiền thuê ô tô đi và về lúc nhập viện và xuất viện bằng 1.000.000 đồng;

- Các khoản thiệt hại khác là chi phí cho điều trị thương tích như mua các vật dụng sinh hoạt cần thiết cho bà P 3.000.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà P bằng 58.021.311 đồng.

Đối với các khoản thiệt hại khác của bà P nhưng tại hồ sơ không có chứng từ, toa vé nên không xem xét, giải quyết. Bà P có quyền khởi kiện bị cáo để yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại khác bằng một vụ án dân sự.

[8] Về vật chứng trong vụ án xét thấy không thu giữ được nên không đặt ra xem xét.

[9] Đối với Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn H không tham gia bàn bạc thống nhất ý chí với bị cáo V trong việc gây thương tích cho người khác nên không đề cập xử lý. Đối với Trần Ngọc Thái B đi đánh nhau và bị một số đối tượng không rõ họ tên gây thương tích nhẹ nhưng B đã làm đơn không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Hành vi của P, H và B làm mất an ninh trật tự tại địa phương nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng nên Cơ quan điều tra đã có công văn chuyển hồ sơ cho Công an thị trấn Năm Căn xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 2.901.065 đồng (Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường 58.021.311 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Quốc V phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Bị cáo Lâm Quốc V 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lâm Quốc V có nghĩa vụ bồi thường tổng số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Lê Hồng P số tiền 58.021.311 đồng.

Kể từ ngày bà P có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lâm Quốc V phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo Lâm Quốc V phải chịu 2.901.065 đồng.

6. "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

7. Án xử công khai báo cho bị cáo, bà P, bà Sinh, chị Trinh và anh Phú có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bình, anh Hiền có quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Năm Căn (01 bản);
- Công an huyện Năm Căn (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Năm Căn (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (07 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ THA (7 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên